

2026亞洲先進羽毛球錦標賽遴選 - 報名名單

2026年8月11日版本 (僅供覆檢 · 並非最終接納參賽名單)

組別	報名編號	參加者姓名 (中)	參加者姓名 (英)	配手姓名 (中)	配手姓名 (英)
[AA] 35+ 男子單打	1	程栢彥	CHING Pak Yin	/	/
[AA] 35+ 男子單打	4	陳均肇	CHAN Kwan Siu	/	/
[AA] 35+ 男子單打	16	潘秉肇	POON Ping Siu	/	/
[AA] 35+ 男子單打	23	周進	CHOW Juen	/	/
[AA] 35+ 男子單打	29	鄭建文	CHENG Kin Man	/	/
[AA] 35+ 男子單打	82	梁雋堯	LEUNG Chun Yiu	/	/
[AB] 35+ 女子單打	14	廖家欣	LIU Ka Yan Kelly	/	/
[AB] 35+ 女子單打	15	鄧穎彤	TANG Wing Tung	/	/
[AB] 35+ 女子單打	52	陳虹蓉	CHAN Hung Yung	/	/
[AB] 35+ 女子單打	60	胡泳彤	WOO Wing Tung	/	/
[AC] 35+ 男子雙打	11	鄧肇鈞	TANG Siu Kwan Delius	唐天祐	TONG Tinyau
[AC] 35+ 男子雙打	17	黃煒賢	WONG Wai Yin	陳龍威	CHAN Lung Wai
[AC] 35+ 男子雙打	30	鄭建文	CHENG Kin Man	周進	CHOW Juen
[AC] 35+ 男子雙打	80	郭鈞皓	KWOK Kwan Ho Derek	劉鏡發	LAU Kang Fat
[AD] 35+ 女子雙打	7	胡泳彤	WOO Wing Tung	陳虹蓉	CHAN Hung Yung
[AD] 35+ 女子雙打	13	廖家欣	LIU Ka Yan Kelly	鄧穎彤	TANG Wing Tung
[AD] 35+ 女子雙打	18	梁詩蓓	LEUNG Sze Pui	黃靜雯	WONG Ching Man
[AD] 35+ 女子雙打	55	陳佩芝	CHAN Pui Chi	高鳴嫻	KO Ming Ki
[AD] 35+ 女子雙打	74	區翹知	AU Kiu Chi	鄭詠雯	KWONG Joyce Wing Man
[AE] 35+ 混合雙打	5	周家樂	CHAU Ka Lok	陳曉琳	CHAN Hiu Lam
[AE] 35+ 混合雙打	20	陳虹蓉	CHAN Hung Yung	梁雋堯	LEUNG Chun Yiu
[AE] 35+ 混合雙打	24	周進	CHOW Juen	高鳴嫻	KO Ming Ki
[AE] 35+ 混合雙打	45	鄭建文	CHENG Kin Man	鄧穎彤	TANG Wing Tung
[AE] 35+ 混合雙打	56	林易俊	LAM Yik Chun	鄭凱琪	KWONG Oi Ki
[AE] 35+ 混合雙打	75	黃靜雯	WONG Chingman	唐天祐	TONG Tin Yau
[BA] 40+ 男子單打	3	梁永達	LEUNG Wing Tat	/	/
[BA] 40+ 男子單打	32	黃煒賢	WONG Wai Yin	/	/
[BA] 40+ 男子單打	49	李志明	LEE Chi Ming	/	/
[BA] 40+ 男子單打	58	饒思亮	YIU Sze Leong	/	/
[BA] 40+ 男子單打	63	張智卓	CHEUNG Chi Cheuk Cedric	/	/
[BB] 40+ 女子單打	19	黃家慧	WONG Ka Wai	/	/
[BB] 40+ 女子單打	25	馮瑩	FUNG Ying	/	/
[BB] 40+ 女子單打	34	陳培珊	CHAN Pui Shan	/	/
[BB] 40+ 女子單打	54	陳佩芝	CHAN Pui Chi	/	/
[BB] 40+ 女子單打	67	郭秀歡	KWOK Sau Foon	/	/
[BB] 40+ 女子單打	68	朱穎芬	CHU Wing Fan Emily	/	/
[BB] 40+ 女子單打	76	林子善	LAM Yu Sin	/	/
[BC] 40+ 男子雙打	8	譚啟陽	TAM Kai Yeung	黃智明	WONG Chi Ming
[BC] 40+ 男子雙打	10	呂韓諾	LUI Winnoc	殷震宇	YAN Chu Yu
[BC] 40+ 男子雙打	36	林信存	LAM Shun Chuen	蔡家麒	CHOI Ka Kei
[BC] 40+ 男子雙打	62	張智卓	CHEUNG Chi Cheuk Cedric	馮善基	FUNG Sin Kei Kenneth
[BD] 40+ 女子雙打	26	馮瑩	FUNG Ying	蔡月儀	CHOY Vera
[BD] 40+ 女子雙打	66	郭秀歡	KWOK Sau Foon	朱穎芬	CHU Wing Fan Emily
[BE] 40+ 混合雙打	53	陳佩芝	CHAN Pui Chi	張仲輝	CHEUNG Chung Fai
[BE] 40+ 混合雙打	59	蔡月儀	CHOY Vera	馮善基	FUNG Sin Kei Kenneth
[BE] 40+ 混合雙打	65	梁威利	LEUNG Wai Lee	朱穎芬	CHU Wing Fan
[CA] 45+ 男子單打	21	郭迪偉	KWOK Tik Wai	/	/
[CA] 45+ 男子單打	41	許卓耀	HUI Cheuk Yiu	/	/
[CA] 45+ 男子單打	44	陳勁中	CHAN King Chung Anthony	/	/
[CA] 45+ 男子單打	47	方定全	FONG Tingchuen	/	/
[CA] 45+ 男子單打	50	梁威利	LEUNG Wai Lee	/	/
[CA] 45+ 男子單打	51	李凱俊	LI Hoichun	/	/
[CA] 45+ 男子單打	71	袁穗雄	YUEN Sui Hung	/	/
[CA] 45+ 男子單打	81	劉志維	LAU Chiwai	/	/

2026亞洲先進羽毛球錦標賽遴選 - 報名名單

2026年8月11日版本 (僅供覆檢 · 並非最終接納參賽名單)

組別	報名編號	參加者姓名 (中)	參加者姓名 (英)	配手姓名 (中)	配手姓名 (英)
[CB] 45+ 女子單打	9	梁穎詩	LEUNG Wing Sze Grace	/	/
[CB] 45+ 女子單打	78	朱曉紅	CHU Hiu Hung Maggie	/	/
[CC] 45+ 男子雙打	42	方定全	FONG Tingchuen	許卓耀	HUI Cheuk Yiu
[CC] 45+ 男子雙打	46	陳勁中	CHAN King Chung Anthony	梁威利	LEUNG Wai Lee
[CC] 45+ 男子雙打	69	袁穗雄	YUEN Sui Hung	曾裕舜	TSANG Yue Shun
[CE] 45+ 混合雙打	43	方定全	FONG Tingchuen	梁敏軒	LEUNG Man Hin
[CE] 45+ 混合雙打	61	馬子為	MA Chiwaidaniel	黃冰冰	WONG Ping Ping
[CE] 45+ 混合雙打	70	袁穗雄	YUEN Sui Hung	朱曉紅	CHU Hiu Hung Maggie
[DA] 50+ 男子單打	27	黃國偉	WONG Kwok Wai	/	/
[DA] 50+ 男子單打	33	鍾武	CHUNG Mo	/	/
[DA] 50+ 男子單打	35	梁慶機	LEUNG Hingkeiandy	/	/
[DA] 50+ 男子單打	39	顏志宏	NGAN Chi Wang Leo	/	/
[DC] 50+ 男子雙打	31	黃國偉	WONG Kwok Wai	鍾武	CHUNG Mo
[DC] 50+ 男子雙打	37	葉星	YIP Seng	連德鋒	LIN Tak Fung
[DC] 50+ 男子雙打	40	顏志宏	NGAN Chi Wang Leo	李斌	LI Bin
[DC] 50+ 男子雙打	57	伍經綸	NG King Lun	馬子為	MA Chi Wa Daniel
[DC] 50+ 男子雙打	77	江軍	KONG Kwan	黃昆日	WONG Kwan Yat Cary
[DE] 50+ 混合雙打	38	顏志宏	NGAN Chi Wang Leo	倪映華	NGAI Ying Wa
[EA] 55+ 男子單打	12	吳介斯	NG Ki Sze	/	/
[EA] 55+ 男子單打	22	林國強	LAM Kwok Keung	/	/
[EC] 55+ 男子雙打	28	羅博文	DA ROSA Jose Augusto Maria Jr	劉恩宏	LIU En Hung
[EE] 55+ 混合雙打	48	陳愛彌	CHAN Oiniemmy	劉恩宏	LIU En Hung
[FA] 60+ 男子單打	64	鄭荃興	CHENG Chuen Hing	/	/
[FA] 60+ 男子單打	79	王樹遠	WONG Shu Yuen	/	/
[FB] 60+ 女子單打	2	任嘉玲	YAM Ka Ling	/	/
[FC] 60+ 男子雙打	73	曾紀文	TSANG Ki Man	張國文	CHEUNG Kwok Man
[FE] 60+ 混合雙打	72	曾紀文	TSANG Ki Man	周淑嫻	CHOW Shuk Han